

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29-8-2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Út

2. Bà Giàng Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Q, sinh năm 1986

Địa chỉ: Bản L6, xã H, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Bản L6, xã H, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/4/2019, bản tự khai ngày 17/4/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trần Thị Q trình bày: Chị và anh Hoàng Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/4/2007 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai. Cuộc sống chung của anh chị ngay sau khi kết hôn đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh chị bất đồng quan điểm về lối sống, kinh tế, cuộc sống sinh hoạt vợ chồng, hai vợ chồng đã có lời lẽ xúc phạm nhau. Khi chị Q muốn làm thủ tục ly hôn thì anh H có hứa hẹn thay đổi sửa chữa, tuy nhiên sau đó anh vẫn không thay đổi và cuộc sống vợ chồng anh chị vẫn luôn bất đồng quan điểm không có hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình và bạn bè can thiệp hòa giải nhưng không có kết quả. Đến

nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có ba con chung là cháu Hoàng Trần M sinh ngày 20/12/2007, cháu Hoàng Trần Bảo N sinh ngày 02/10/2012 và cháu Hoàng Trần Anh V sinh ngày 17/4/2016, hiện nay các cháu đều khỏe mạnh bình thường và đang ở cùng anh chị. Khi ly hôn, chị Q đề nghị Tòa án giải quyết để chị trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Hoàng Trần Bảo N và Hoàng Trần Anh V, để anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Q trình bày anh chị không có tài sản chung và không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn H đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, tuy nhiên anh không có văn bản trả lời nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Q. Quá trình giải quyết vụ án do anh H làm công việc lái xe thường xuyên vắng mặt tại địa phương không rõ thời điểm đi về, khi đi không thông báo gì. Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng: Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử cho chị Trần Thị Q ly hôn với anh Hoàng Văn H. Đề nghị xử giao cháu Hoàng Trần Bảo N và cháu Hoàng Trần Anh V cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Hoàng Trần Minh Q cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Q phải chịu tiền án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Trần Thị Q có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Hoàng Văn H (địa chỉ: Bản L6, xã H, huyện B, tỉnh Lào Cai). Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Q và anh Hoàng Văn H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 06/4/2007 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Cuộc sống chung của anh chị sau khi kết hôn có nhiều mâu thuẫn xảy ra do bất đồng quan điểm về lối sống, kinh tế và cuộc sống sinh hoạt vợ chồng. Sự việc mâu thuẫn của anh chị theo lời trình bày của chị Q đã được chính quyền địa phương xác nhận. Mẹ đẻ của anh H là bà Chu Thị L cũng xác nhận có biết sự việc anh chị mâu thuẫn và bà đã tham gia khuyên bảo anh chị nhưng không có kết quả.

Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt, quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh H đã được thông báo về việc chị Q nộp đơn xin ly hôn anh nhưng anh không có ý kiến trả lời cho Tòa án. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đã không còn thương yêu nhau và đời sống chung của anh chị không thể kéo dài được nữa, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q, xử cho chị Q ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Trần Thị Q và anh Hoàng Văn H có ba con chung là cháu Hoàng Trần M sinh ngày 20/12/2007, cháu Hoàng Trần Bảo N sinh ngày 02/10/2012 và cháu Hoàng Trần Anh V sinh ngày 17/4/2016, hiện nay các cháu đều khỏe mạnh bình thường. Tại phiên tòa hôm nay chị Q giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu N và cháu V. Đối với cháu M, chị Q trình bày vì cháu M là cháu trai đích tôn và bản thân chị muốn anh H có trách nhiệm với các con chung nên chị đề nghị Tòa án giải quyết để anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu M.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đương sự đã cung cấp và tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được, hiện nay chị Q là giáo viên và anh H làm nghề lái xe, anh chị đều có thu nhập ổn định đủ điều kiện và khả năng để trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Xét nguyện vọng của chị Q, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hỏi ý kiến của cháu M và cháu có nguyện vọng muốn được ở với bố. Đối với anh H, anh không có ý kiến trả lời đối với yêu cầu giải quyết nuôi con chung của chị Q. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung, để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của cha mẹ được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, cũng như đảm bảo cho các con chung được tạo điều kiện phát triển tốt nhất, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Q. Cụ thể cần giao cháu N và cháu V cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị Q không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Q trình bày anh chị không có tài sản chung, không có công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Trần Thị Q ly hôn anh Hoàng Văn H.

2/ Về con chung: Giao cháu Hoàng Trần Bảo N sinh ngày 02/10/2012 và cháu Hoàng Trần Anh V sinh ngày 17/4/2016 cho chị Trần Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; Giao cháu Hoàng Trần M sinh ngày 20/12/2007 cho anh Hoàng Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Hoàng Văn H và chị Trần Thị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Trần Thị Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0001518 ngày 03/4/2019. Chị Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên;
- UBND xã K;
- Đường sự;
- Chi cục THADS Bảo Yên;
- Lưu HS, TA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh

